

BẢNG PHÂN CÔNG TRỰC PHÒNG KHÁM
Tuần 33, từ ngày 10/8/2026 đến 16/8/2026

Khoa	Vị trí	Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Thứ 7	CN
		10/8			11/8			12/8			13/8			14/8			15/8	16/8
		KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	ĐTTYC	ĐTTYC
Khám bệnh	Chính thức	TM 1: Bình			TM 1: Bình			TM 1: Bình			TM 1: Bình			TM 1: Bình				
		PK Tâm thần: Cẩm			PK Tâm thần: Cẩm			PK Tâm thần: Cẩm			PK Tâm thần: Cẩm			PK Tâm thần: Cẩm				
		Thần kinh: Trang			Thần kinh: Trang			Thần kinh: Trang			Thần kinh: Trang			Thần kinh: Trang				
		THGM2: Phượng + Đẹp			THGM2: Đẹp			THGM2: Phượng + Đẹp			THGM2: Phượng + Đẹp			THGM2: Phượng + Đẹp				
					THGM1: Phượng													
		Ngoại TQ2: PM Hương Đốt laser: PM Hương			Ngoại TQ2: PM Hương Đốt laser: PM Hương			Ngoại TQ2: PM Hương Đốt laser: PM Hương			Ngoại TQ2: PM Hương Đốt laser: PM Hương			Ngoại TQ2: PM Hương Đốt laser: PM Hương				
HSTC-CD	Chính thức					PK Nội TK-NT: So, Thanh	ĐTTYC: So											
Nội tim mạch - Lão học	Chính thức	TM 3: Quang, Thiện	Duy, Khoa, *		TM 3: Quang, Hoàng	Minh, Tâm, *		TM 3: Quang, Khoa	Thiện, Thủy, *		TM 3: Quang, Tâm	Hoàng, Trí, *		TM 3: Quang, Minh	Duy, Khoa, *		Trúc	Toàn
		TM 4: Đan, Thủy			TM 4: Đan, Trúc			TM 4: Đan, Hà			TM 4: Đan, Trúc			TM 4: Đan, Tâm				
	Dự bị	TM 3: (s): Quang, Trúc (c): Thiện			TM 3: (s): Quang, Hà (c): Hoàng			TM 3: (s): Quang, Tâm (c): Khoa			TM 3: (s): Quang, Thủy (c): Tâm			TM 3: (s): Quang, Trí (c): Minh				
		TM 4: (s): Đan, Hà (c): Thủy			TM 4: (s): Đan, Khoa (c): Trúc			TM 4: (s): Đan, Minh (c): Hà			TM 4: (s): Đan, Thiện (c): Trúc			TM 4: (s): Đan, Hoàng (c): Tâm				
Nhi	Chính thức	P.Em	(s): D.Khánh, T.Đoan (c): T.Anh (t): Tuyền	ĐTTYC: D.Khánh, T.Đoan, T.Anh	P.Em	(s): Trung, Luân (c): Gắm (t): D.Khánh	ĐTTYC: Trung, Luân, Gắm	P.Em	(s): Trinh, Tuyền (c): Nhung (t): Trường	ĐTTYC: Trinh, Tuyền, Nhung	(s) P.Em, Nhân (c) P.Em, Nhân	(s): N.Đoan, Trường (c): T.Đoan (t): Luân	ĐTTYC: N.Đoan, Trường, T.Đoan	(s) P.Em, Nhân (c) P.Em, Nhân	(s) Nhung, Gắm (c) Oanh (t) P.Em	ĐTTYC: Nhung, Gắm, Oanh	(s) Thuấn, Trung (c) Thuấn (t) Hy	(s) T.Anh, P.Em (c) Gắm (t) Trung
	Dự bị	(s): Oanh, T.Anh, Trinh, Tuyền (c): Oanh, Tuyền			(s): Đoan, Trường, Hy, Ngân (c): Hy, Ngân			(s): Nhung, Gắm, Khánh, T.Đoan (c): Gắm, Khánh, T.Đoan			(s): Phúc, Luân, Trung, T.Khánh (c): Luân, Trung, T.Khánh			(s): Phúc, Luân, Trung, T.Khánh (c): Luân, Trung, T.Khánh				
Nội A - Lọc máu	Chính thức	1. TM5 (PK17): Tùng 2. CB2: Hùng		ĐTTYC: Hạnh, Vinh	1. TM5 (PK17): Vinh 2. CB2: Hùng		ĐTTYC: Hạnh, Vinh	1. TM5 (PK17): Quang 2. CB2: Hùng		ĐTTYC: Hạnh, Vinh	1. TM5 (PK17): Tùng 2. CB2: Hùng		ĐTTYC: Hạnh, Vinh	1. TM5 (PK17): Tùng 2. CB2: Hùng		ĐTTYC: Hạnh, Vinh	Hạnh, Vinh	Hạnh, Vinh
	Dự bị	1. TM5: Trọng 2. CB2: Hậu			1. TM5: B.Giàu 2. CB2: V.Thảo			1. TM5: A.Thư 2. CB2: Mí			1. TM5: Khánh 2. CB2: Lộng			1. TM5: Trọng 2. CB2: Hậu				
											PKHH: Tú							
Thần kinh - Nội tiết	Chính thức	1. Nội tiết: Giang, Hân	Nguyệt, Trinh		1. Nội tiết: Giang, Nguyệt			1. Nội tiết: Giang, Hân	Thư, Duyên		1. Nội tiết: Giang, Thư	Phúc, Ân		1. Nội tiết: Giang, Ân	Nguyệt, Huy			
		2. Nội thần kinh:			2. Nội thần kinh:			2. Nội thần kinh:			2. Nội thần kinh:			2. Nội thần kinh:				



Khoa	Vị trí	Thứ 2 10/8			Thứ 3 11/8			Thứ 4 12/8			Thứ 5 13/8			Thứ 6 14/8			Thứ 7 15/8	CN 16/8
		KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	ĐTTYC	ĐTTYC
Thần kinh - Nội tiết	Dự bị	1. Nội tiết: Hồng	Chi		1. Nội tiết: Thảo			1. Nội tiết: Trinh	Ân		1. Nội tiết: Trinh	Huy		1. Nội tiết: Thư	Thủy			
		2. Nội thần kinh: Tiên			2. Nội thần kinh: Tiên			2. Nội thần kinh: Nguyệt			2. Nội thần kinh: Nguyệt			2. Nội thần kinh: Phúc				
Nội tổng hợp	Chính thức	1. CXK: Hồng, Tâm	Thủy, Thảo		1. CXK: Tâm, Thảo	C.Hồng, Khoa		1. CXK: Hồng, Thảo	Tâm, Nhưng		1. CXK: Hồng, Thảo	Tâm, Khải		1. CXK: Tâm, Thảo	Thủy, Kiều			
		2. Da liễu: Trung			2. Da liễu: Trung			2. Da liễu: Trung			2. Da liễu: Trung			2. Da liễu: Trung				
		3.Hô hấp: Khoa			3.Hô hấp: Khải			3.Hô hấp: Khoa			3.Hô hấp:			3.Hô hấp: Khải				
		4. Nội soi hô hấp: Khải			4. Nội soi hô hấp: Khải			4. Nội soi hô hấp: Khải			4. Nội soi hô hấp: Khải			4. Nội soi hô hấp: Khải				
	Dự bị	1. CXK: Nhung			1. CXK: Nhung			1. CXK: Đạt			1. CXK: Nhung			1. CXK: Nhung				
		2. Da liễu: Thuận			2. Da liễu: Thuận			2. Da liễu: Thuận			2. Da liễu: Thuận			2. Da liễu: Thuận				
		3.Hô hấp: Khải			3.Hô hấp: Khoa			3.Hô hấp: Khải			3.Hô hấp: Khoa			3.Hô hấp: Khoa				
Phụ sản	Chính thức	Thanh, K.Vân, Hồng, Nguyệt, T.Thanh, Giàu, H.Thanh, Thu, Nhi, Thoa			Thanh, Nga, Trâm, Nguyên, Huy, H.Thanh, Thu, Nhi, Thoa			Thanh, Hồ, X.Trang, Vân, H.Thanh, Thu, Nhi, Thoa, Giàu			Thanh, H.Vân, Ngân, Uyên, Nhàn, Tân, H.Thanh, Thu, Nhi, Thoa, Giàu			Thanh, K.Vân, Hồng, Nguyệt, T.Thanh, Giàu, H.Thanh, Thu, Nhi, Thoa				
	Dự bị	Phượng, H.Vân, Ngân, Uyên, Nhàn, Tân			Phượng, K.Vân, Hồng, Nguyệt, T.Thanh, Giàu			Phượng, Nga, Trâm, Nguyên, Huy			Phượng, Hồ, X.Trang, Vân			Phượng, H.Vân, Ngân, Uyên, Nhàn, Tân				
Ngoại tổng hợp	Chính thức	NTQ 1: Khuyến, Ngân, Huy	Quỳnh, Hưng	ĐTTYC: Hưng	NTQ 1: Huy, Tiên, Đ.Huy	Ngân, Hưng	ĐTTYC: Hưng	NTQ 1: Đ.Huy, Khuyến, Quỳnh	Tiên, Hưng, Bảo	ĐTTYC: Hưng	NTQ 1: Quỳnh, Ngân, Huy	Khuyến, Hưng, Phú	ĐTTYC: Hưng	NTQ 1: Ngân, Tiên, Đ.Huy	Hưng, Phú, Huy	ĐTTYC: Hưng		
		PK Tán sỏi: Hưng			PK Tán sỏi: Bảo			PK Tán sỏi: Hoàng			PK Tán sỏi: Trung			PK Tán sỏi: Nhựt				
	Dự bị	NTQ 1: Hưng, Hạnh Phúc			NTQ 1: Hưng, Phú			NTQ 1: Hưng, Phú			NTQ 1: Hưng, Hạnh Phúc			NTQ 1: Hưng, Hạnh Phúc				
		PK Tán sỏi: Nhựt			PK Tán sỏi: Hoàng			PK Tán sỏi: Trung			PK Tán sỏi: Nhựt			PK Tán sỏi: Hoàng				
Ngoại thần kinh	Chính thức	Hiền, H.Nghĩa	Tài	ĐTTYC: H.Hữu, Nhân, Hiền, T.Hữu, Tín, H.Nghĩa, Tài, Hiếu, T.Duy, Phong, N.Duy, Diễn	Nhân, Tài	Diễn	ĐTTYC: H.Hữu, Nhân, Hiền, T.Hữu, Tín, H.Nghĩa, Tài, Hiếu, T.Duy, Phong, N.Duy, Diễn	H.Nghĩa, Diễn	Hiếu, T.Duy	ĐTTYC: H.Hữu, Nhân, Hiền, T.Hữu, Tín, H.Nghĩa, Tài, Hiếu, T.Duy, Phong, N.Duy, Diễn	Tín, T.Duy	H.Nghĩa	ĐTTYC: H.Hữu, Nhân, Hiền, T.Hữu, Tín, H.Nghĩa, Tài, Hiếu, T.Duy, Phong, N.Duy, Diễn	Hiếu, Phong	Tài	ĐTTYC: H.Hữu, Nhân, Hiền, T.Hữu, Tín, H.Nghĩa, Tài, Hiếu, T.Duy, Phong, N.Duy, Diễn		
	Dự bị	T.Nghĩa, Phong	Hiền		T.Nghĩa, T.Hữu	Hiền		T.Nghĩa, N.Duy	Hiền		T.Nghĩa, Hiếu	Hiền		T.Nghĩa, H.Nghĩa	Hiền			
Chấn thương chính hình	Chính thức	Luật (S), Thiện (C), Thoi	Thắng (S), Đăng (C)	ĐTTYC: Thắng	Tâm (S), Dũng (C), Thoi	Luật (S), An (C)	ĐTTYC: Luật	An (S), Nhã (C), Lộc (C), Thoi	Tâm (S), Long (C)	ĐTTYC: Tâm	Long (S), Thắng (C), Thoi	Thiện (S), Lộc (C)	ĐTTYC: Huy	Hiếu (S), Huy (C), Đăng (C), Thoi	Huy (S), Dũng (C)	ĐTTYC: Huy		
	Dự bị	Long			Long			Long			Long (C)			Long				
Ung bướu -YHHN	Chính thức	Ngọc			Tùng			Tân			Ngọc			Tùng				
	Dự bị	Tùng, Tân, Thiện, Trung, Phước			Ngọc, Tân, Thiện, Trung, Phước			Ngọc, Tân, Thiện, Trung, Phước			Tùng, Tân, Thiện, Trung, Phước			Ngọc, Tân, Thiện, Trung, Phước				
Truyền nhiễm	Chính thức	Gan mật 1: H.Vân, Dung			Gan mật 1: Phượng, H.Vân			Gan mật 1: Dung, Phước			Gan mật 1: Phước, H.Vân			Gan mật 1: C.Vân, Phước				
		Gan mật 2: Đẹp, Phượng			Gan mật 2: Đẹp, Phước			Gan mật 2: Đẹp, Phước			Gan mật 2: Đẹp, Phượng			Gan mật 2: Đẹp, Phượng				
		Ngoại trú: Vy, Thủy			Ngoại trú: Vy, Thủy			Ngoại trú: Vy, Thủy			Ngoại trú: Vy, Thành			Ngoại trú: Vy, Trung				
Mắt	Chính thức	Thị, Tâm, Thư, An, Khánh			Thị, Tâm, Thư, An, Khang			Thị, Tâm, Thư, Trang, Khang			Thị, Tâm, Thư, Trang, Khánh			Thị, Tâm, Thư, An, Khánh				
	Dự bị	Khang			Trang			Khánh			An			Khang				

Khoa	Vị trí	Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Thứ 7	CN
		10/8			11/8			12/8			13/8			14/8			15/8	16/8
		KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	KKB	ĐTTYC	Ngoài giờ	ĐTTYC	ĐTTYC
Răng Hàm Mặt	Chính thức	Duy			Duy			Duy			Duy			Duy				
	Dự bị	Sang, Hậu, Nga, Huy, Bình, Vi, Huỳnh			Sang, Hậu, Nga, Huy, Bình, Vi, Huỳnh			Sang, Hậu, Nga, Huy, Bình, Vi, Huỳnh			Lan Phương, Sang, Hậu, Nga, Huy, Bình, Vi, Huỳnh			Lan Phương, Sang, Hậu, Nga, Huy, Bình, Vi, Huỳnh				
Tai Mũi Họng	Chính thức	Quân			Phong			Trung			Trí			Quân				
	Dự bị	Phong, Quân, Nguyễn, Trí, Trung			Phong, Quân, Nguyễn, Trí, Trung			Phong, Quân, Nguyễn, Trí, Trung			Phong, Quân, Nguyễn, Trí, Trung			Phong, Quân, Nguyễn, Trí, Trung				
VLTL-PHCN-YHCT	VLTL-PHCN	Đức, Huy, Sơn, Nguyễn, Hiền			Đức, Huy, Sơn, Nguyễn, Hiền			Đức, Huy, Sơn, Nguyễn, Hiền			Đức, Huy, Sơn, Nguyễn			Đức, Huy, Sơn, Nguyễn				
	YHCT	Hà, Đạt, Lê	Hà		Lê, Hà, Nhi	Hà		Nhi, Lê, Vũ	Hà		Vũ, Nhi, Hà	Hà		Vũ, Hà, Nhi	Hà			

(*) Các bác sĩ khác khi người bệnh yêu cầu khám, ngoại trừ bác sĩ nghỉ phép

Lãnh đạo phê duyệt

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Em

BỆNH VIỆN
NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

TỈNH
Y TẾ
ĐỒNG NAI
QUẬN 5

VĨNH
LIÊN
CHIỂU
LÔNG